Ký bởi: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Cơ quan: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 26/10/2026 19:01:19

THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3958/TB-TTCP	*Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra công tác quản lý, cấp phép khoáng sản tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường và việc khai thác khoáng sản đối với một số tổ chức theo giấy phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại tỉnh Nghệ An

Ngày 02/10/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 708/KL-TTCP về thanh tra công tác quản lý, cấp phép khoáng sản tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường và việc khai thác khoáng sản đối với một số tổ chức theo giấy phép của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại tỉnh Nghệ An.

Căn cứ quy định tại Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản, có trách nhiệm trong việc tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép; xác định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, chi phí hoàn trả việc sử dụng thông tin dữ liệu địa chất, lượng hóa và hạch toán giá trị tài nguyên địa chất, khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II[1]. Từ năm 2020 đến ngày 30/11/2025, Bộ Tài nguyên và Môi trường, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây được viết tắt là Bộ NN&MT) đã tổ chức đấu giá thành công 10 khu vực khoáng sản, cấp 85 giấy phép thăm dò khoáng sản và cấp 226 giấy phép, quyết định khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền của Bộ.

Trên địa bàn tỉnh Nghệ An, Bộ NN&MT đã cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho 11 tổ chức tại 13 khu vực hoạt động khoáng sản, trong đó có 07 tổ chức đang hoạt động khai thác theo 09 giấy phép được cấp.

B. KẾT LUẬN

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 48/BC-ĐTTr ngày 10/6/2026 của Đoàn thanh tra; trên cơ sở hồ sơ, tài liệu thu thập được trong quá trình thanh tra.

Căn cứ quy định của pháp luật, Thanh tra Chính phủ kết luận thanh tra như sau:

I. Vi phạm trong công tác quản lý, cấp phép

1. Vi phạm trong công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Có 02/10 hồ sơ đấu giá quyền khai thác khoáng sản vi phạm quy hoạch

[1] Ngày 11/9/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 351/2026/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/9/2026), chức năng quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản thuộc Bộ Công Thương.

khoáng sản, nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đấu giá, cụ thể:

(1) Phê duyệt bước giá, tiền đặt trước cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản không đúng thẩm quyền, vi phạm khoản 1 Điều 5, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

(2) Ban hành kế hoạch đấu giá, tổ chức đấu giá chưa phù hợp với kỳ quy hoạch khoáng sản (chỉ đến năm 2020) và diện tích quy hoạch (mỏ Hòn Giồ quy hoạch 30 ha nhưng đấu giá 41,34 ha), vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Khoáng sản năm 2010, được sửa đổi tại khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

(3) Tổ chức đấu giá không bảo đảm nguyên tắc công khai và không thực hiện đúng trình tự, thủ tục đấu giá, vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Luật Đấu giá tài sản năm 2016; khoản 1 Điều 3, Mục 2 Chương III Nghị định số 22/2012/NĐ-CP.

2. Vi phạm trong công tác cấp phép thăm dò khoáng sản

Qua thanh tra 17 hồ sơ cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, xác định 16/17 hồ sơ có các hành vi vi phạm về công khai thông tin, quy hoạch, thẩm định hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, cụ thể:

***(1) Vi phạm về công khai thông tin*:** Bộ NN&MT tiếp nhận hồ sơ của 09/17 giấy phép thăm dò khoáng sản nhưng không thông báo công khai thông tin tên Công ty, tên loại khoáng sản và vị trí khu vực đề nghị thăm dò khoáng sản trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu, vi phạm điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản, được sửa đổi tại khoản 21, khoản 22 Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

(2) Vi phạm về quy hoạch khoáng sản: Bộ NN&MT cấp 03/17 giấy phép thăm dò khoáng sản không phù hợp với quy hoạch khoáng sản được phê duyệt, vi phạm khoản 1 Điều 4 Luật Khoáng sản năm 2010, được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 8 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018.

(3) Vi phạm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính:

- Bộ NN&MT chậm giải quyết thủ tục hành chính đối với 14/17 giấy phép thăm dò khoáng sản, vi phạm điểm a, điểm b khoản 2 Điều 48 Luật Khoáng sản năm 2010 và khoản 3 Điều 27 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

- Bộ Xây dựng, UBND các tỉnh, thành phố Đà Nẵng, Phú Thọ, Lâm Đồng, Quảng Trị, Cao Bằng, Đắk Lắk chậm trả lời văn bản theo đề nghị của Bộ NN&MT khi thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép thăm dò khoáng sản, vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều 58 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

(4) Vi phạm về thẩm định điều kiện cấp phép về vốn chủ sở hữu:

- Bộ NN&MT cấp giấy phép thăm dò khoáng sản cho Công ty TNHH Vàng Phước Sơn trong khi vốn chủ sở hữu đang bị âm, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Bộ NN&MT cấp giấy phép thăm dò cho Công ty cổ phần Vôi công nghiệp Việt Nam 219 khi hồ sơ không có văn bản xác nhận vốn chủ sở hữu theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 40 Luật Khoáng sản năm 2010, vi phạm quy định tại điểm e khoản 1 Điều 47 Luật Khoáng sản năm 2010.

3. Vi phạm trong công tác cấp phép khai thác khoáng sản

Qua thanh tra 42 hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản, xác định 30/42 hồ sơ có hành vi vi phạm về nguyên tắc, điều kiện cấp giấy phép, thủ tục tiếp nhận hồ sơ, thẩm định hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, thu hồi khoáng sản đi kèm, cụ thể:

(1) Vi phạm về tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

a) Có 06/42 giấy phép Bộ NN&MT tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản không đúng quy định, cụ thể:

- Có 01 giấy phép áp không đúng giá tính tiền cấp quyền đối với khoáng sản đá hoa trắng làm đá xẻ ốp lát và tỷ lệ thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá hoa trắng làm bột carbonat canxi, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 132, khoản 1 Điều 134 và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

- Có 02 giấy phép áp hệ số nở rời không đúng, vi phạm quy định tại Điều 132, khoản 1 Điều 134 và khoản 6 Mục I Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

- Có 01 giấy phép áp không đúng giá tính tiền cấp quyền (không đúng hàm lượng tương ứng với giá tính tiền đối với khoáng sản Ni, Cu), vi phạm quy định tại Điều 7 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Có 01 giấy phép không phê duyệt điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có thay đổi về giá tính thuế tài nguyên, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP.

- Có 01 giấy phép chưa tính đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản do xác định thiếu sản lượng khoáng sản, vi phạm quy định tại Điều 5, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 10 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP.

b) Có 01/42 giấy phép Bộ NN&MT không phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thẩm quyền, vi phạm khoản 1 Điều 8 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 3 Nghị định số 10/2025/NĐ-CP ngày 11/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực khoáng sản.

(2) Vi phạm về nguyên tắc cấp giấy phép

- Có 02/42 giấy phép được Bộ NN&MT cấp vào khu vực đang có tổ chức

khai thác khoáng sản hợp pháp, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 53 Luật Khoáng sản năm 2010.

(3) Vi phạm về điều kiện cấp giấy phép

- Có 02/42 giấy phép được cấp chưa có Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Luật Khoáng sản năm 2010; điểm d khoản 1 Điều 61 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

- Có 02/42 giấy phép được cấp khi tổ chức không đảm bảo điều kiện vốn chủ sở hữu, vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 Luật Khoáng sản năm 2010.

(4) Vi phạm về thủ tục tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

- Có 02/42 giấy phép do Cục Địa chất và Khoáng sản tiếp nhận hồ sơ là không đúng thẩm quyền, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 47 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, được sửa đổi tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP.

- Có 03/42 giấy phép nhiều lần tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ với nội dung yêu cầu mới, vi phạm khoản 3 Điều 23, điểm b khoản 8 Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

- Có 02/42 giấy phép được cấp không tiến hành kiểm tra tọa độ, diện tích, không kiểm tra thực địa khi thẩm định hồ sơ, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 60 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; khoản 3 Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

- Có 01/42 giấy phép được cấp không có văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan hồ sơ đề nghị cấp phép, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

(5) Vi phạm về thời gian giải quyết thủ tục hành chính

- Có 16/42 giấy phép được cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép chậm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 60 Luật Khoáng sản năm 2010, Điều 61 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Điều 67 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

- Bộ Xây dựng, UBND các tỉnh Quảng Ninh, Nghệ An, Lâm Đồng chậm trả lời văn bản theo đề nghị của Bộ NN&MT khi thẩm định hồ sơ, vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

(6) Vi phạm khác

- Có 02/42 giấy phép được cấp có thời hạn khai thác không đúng với quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư hết hạn, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 38 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

- Có 01/42 giấy phép được cấp có diện tích khu vực khai thác vượt so với xác nhận của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, vi phạm quy định tại Mục 1 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ TN&MT bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ TN&MT.

- Có 02/42 giấy phép được cấp có trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác

khoáng sản dưới 50% so với tổng trữ lượng được phê duyệt, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 40 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP.

- Có 03/42 giấy phép ban hành quyết định điều chỉnh không thuộc trường hợp điều chỉnh nội dung giấy phép, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 55 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP; Điều 64 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP.

- Có 01/42 giấy phép xác định chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả cho Nhà nước nhiều hơn quy định, vi phạm phương pháp xác định chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả quy định tại Phụ lục IIa Nghị định số 10/2025/NĐ-CP.

- Có 01/42 giấy phép điều chỉnh cho Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao đã xác định việc Công ty thu hồi đá thải (khoáng sản đi kèm trong trữ lượng giấy phép được cấp) khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quyết định việc sử dụng theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, nhưng không được Bộ NN&MT xử lý theo quy định, vi phạm điểm k khoản 1 Điều 80 Luật Khoáng sản năm 2010, khoản 4 Điều 12 và khoản 2 Điều 14 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

4. Vi phạm tiếp tục kiểm tra làm rõ

a) Trách nhiệm của Bộ NN&MT/Tổng cục Địa chất và Khoáng sản trong việc xử lý các hành vi đã được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức khai thác than tại tỉnh Quảng Ninh

Qua kiểm tra hồ sơ cấp giấy phép khai thác than cho Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại tỉnh Quảng Ninh (Giấy phép số 57/GP-BTNMT ngày 21/02/2022, Giấy phép số 248/GP-BTNMT ngày 07/10/2022 và Quyết định số 4666/QĐ-BNNMT ngày 06/11/2025 điều chỉnh nội dung Giấy phép số 2500/GP-BTNMT ngày 28/11/2008) thể hiện việc Bộ NN&MT/Tổng cục Địa chất và Khoáng sản đã thành lập đoàn thanh tra[2], kiểm tra[3] việc khai thác than đối với các Công ty thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và đã lập Biên bản vi phạm hành chính về các hành vi: khai thác khoáng sản ra ngoài ranh giới bề mặt, độ sâu khu vực cấp phép; khai thác trước khi được cấp giấy phép; khai thác vượt công suất; sử dụng khoáng sản thuộc phần tài nguyên (cấp tài nguyên 333) nằm trong phần trữ lượng thuộc phạm vi được cấp phép trong quá trình khai thác; khai thác khi giấy phép đã hết hạn và chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, nhưng để quá thời hạn ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 65 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, vi phạm khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 14 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

Bộ NN&MT chịu trách nhiệm kiểm tra để làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan, căn cứ kết quả kiểm tra xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định.

---

[2] Quyết định số 630/QĐ-ĐCKS ngày 28/9/2021 của Tổng cục ĐC&KS Việt Nam thanh tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản trong hoạt động khai thác than tại tỉnh Quảng Ninh.

[3] Quyết định số 793/QĐ-ĐCKS ngày 23/11/2021 của Tổng cục ĐC&KS Việt Nam về việc kiểm tra thực địa hồ sơ cấp phép mỏ than Mạo Khê (Giấy phép số 57/GP-BTNMT) và Quyết định số 738/QĐ-ĐCKS ngày 05/11/2021 của Tổng cục ĐC&KS về việc kiểm tra thực địa hồ sơ cấp phép mỏ than Khe Chàm II-IV (Giấy phép số 248/GP-BTNMT).

b) Trách nhiệm của UBND tỉnh Nghệ An trong việc xử lý các hành vi đang giao cơ quan chức năng kiểm tra hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền của địa phương xử lý vi phạm theo quy định

- Công ty cổ phần Phương Huy Stone thực hiện 02 hành vi: (1) Khai thác khoáng sản ra ngoài ranh giới khu vực được cấp phép (Giấy phép số 281/GP-BTNMT ngày 03/11/2022), đã thu hồi khoảng 29.472 m^3 đá hoa ở trạng thái tự nhiên chưa qua nổ mìn, khai thác, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010; điểm b khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 59 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; (2) Năm 2024 khai thác đá hoa làm bột carbonat canxi vượt công suất 16,4% của Giấy phép số 281/GP-BTNMT ngày 03/11/2022 với sản lượng vượt 49.956 tấn, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 3 Điều 8, điểm b khoản 1 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010.

- Đối với khu vực mỏ được Bộ NN&MT cấp cho Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng theo Giấy phép số 34/GP-BTNMT ngày 10/3/2020:

+ Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng đã có hành vi chiếm đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý từ ngày 20/3/2020 đến ngày 09/6/2021 với diện tích vi phạm 41.089 m^2 để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013.

+ Ngày 10/6/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Quỳnh Lưu, UBND thị xã Hoàng Mai, UBND xã Tân Thắng, UBND xã Quỳnh Vinh đã bàn giao đất tại hiện trường cho Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng nhưng không xử lý hành vi chiếm đất của Công ty theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ; đến thời điểm thanh tra đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính, vi phạm khoản 4 Điều 12, khoản 2 Điều 14 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

UBND tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm kiểm tra để làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân, trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan, căn cứ kết quả kiểm tra xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định.

II. Vi phạm của các tổ chức trong việc thực hiện giấy phép khai thác khoáng sản của Bộ NN&MT tại tỉnh Nghệ An

Qua thanh tra phát hiện 06/07 tổ chức khai thác khoáng sản theo giấy phép của Bộ NN&MT trên địa bàn tỉnh Nghệ An đã thực hiện 33 hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản, đất đai, thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và 02 tổ chức thực hiện 02 hành vi vi phạm pháp luật về đo đạc và bản đồ, cụ thể:

- Có 01 hành vi khai sai sản lượng tính thuế tài nguyên và kê khai sai sản lượng, hệ số tính phí bảo vệ môi trường, vi phạm khoản 1 Điều 5 Luật Thuế tài nguyên năm 2009; khoản 1 Điều 5 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản, xảy ra tại Công ty cổ phần Tập đoàn HC Sơn Nam. Trong quá trình thanh tra, Công ty đã kê khai và nộp bổ sung số tiền 1.611 triệu đồng vào NSNN

(theo Giấy nộp tiền ngày 28/5/2026 và ngày 03/6/2026).

- Có 01 hành vi khai sai giá tính thuế tài nguyên, vi phạm Điều 6 và khoản 3 Điều 9 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, xảy ra tại Công ty Khai thác đá vôi Yabashi Việt Nam. Trong quá trình thanh tra, Công ty đã kê khai và nộp bổ sung số tiền thuế tài nguyên năm 2023 và 2024 là 1.745 triệu đồng vào NSNN (theo 02 Giấy nộp tiền ngày 14/4/2026).

- Có 05 hành vi sử dụng đất hoạt động khoáng sản theo giấy phép khai thác khoáng sản trước khi được cơ quan có thẩm quyền cho thuê đất và bàn giao đất trên thực địa, vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ, nay là khoản 9 Điều 3, khoản 1 Điều 11 Luật Đất đai năm 2024, xảy ra tại Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng (03 hành vi), Công ty cổ phần Xi măng Sông Lam 2 (01 hành vi) và Công ty cổ phần Tập đoàn HC Sơn Nam (01 hành vi).

- Có 01 hành vi khai thác khoáng sản mà không có thiết kế mỏ theo quy định, vi phạm khoản 3 Điều 61 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024, xảy ra tại Công ty Xi măng Nghi Sơn.

- Có 05 hành vi khai thác khoáng sản không đúng quy trình, kỹ thuật thiết kế mỏ (vượt quá 10% thông số chiều cao tầng khai thác của hệ thống khai thác được quy định trong thiết kế mỏ; khai thác không đúng trình tự khai thác mỏ; đổ thải không đúng vị trí xác định trong thiết kế mỏ mà chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản), vi phạm điểm b khoản 2 Điều 55 Luật Khoáng sản năm 2010, điểm d khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024, xảy ra tại Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng (01 hành vi), Công ty cổ phần Phương Huy Stone (02 hành vi) và Công ty cổ phần Xi măng Sông Lam 2 (02 hành vi).

- Có 03 hành vi không nộp thiết kế mỏ đã được phê duyệt trước khi khai thác khoáng sản, vi phạm khoản 2 Điều 61 Luật Khoáng sản năm 2010, xảy ra tại Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng (02 hành vi) và Công ty cổ phần Phương Huy Stone (01 hành vi).

- Có 01 hành vi lập thiết kế mỏ có nội dung không phù hợp với nội dung giấy phép khai thác khoáng sản, vi phạm khoản 2 Điều 61 Luật Khoáng sản năm 2010; điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 (Phụ lục số 11) của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản, xảy ra tại Công ty cổ phần Phương Huy Stone.

- Có 02 hành vi bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ không đúng tiêu chuẩn, vi phạm điểm đ khoản 2 Điều 62 Luật Khoáng sản năm 2010, xảy ra tại Công ty cổ phần Xi măng Sông Lam 2 (01 hành vi) và Công ty cổ phần Tập đoàn HC Sơn Nam (01 hành vi).

- Có 08 hành vi lập thiếu mẫu biểu, lập không đúng mẫu biểu thống kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo quy định, vi phạm khoản 5 Điều 14, khoản 5 Điều 15, khoản 1 Điều 21 Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ TN&MT quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được

phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế, xảy ra tại Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng (04 hành vi), Công ty Xi măng Nghi Sơn (02 hành vi) và Công ty cổ phần Tập đoàn HC Sơn Nam (02 hành vi).

- Có 02 hành vi không lập bản đồ hiện trạng, mặt cắt hiện trạng khu vực khai thác khoáng sản theo quy định và không thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực được phép khai thác, vi phạm Điều 6 Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT, xảy ra tại Công ty cổ phần Tập đoàn HC Sơn Nam.

- Có 03 hành vi không lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản nguyên khai ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan theo quy định, vi phạm khoản 2 Điều 42 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP, xảy ra tại Công ty cổ phần Xi măng Tân Thắng (02 hành vi) và Công ty cổ phần Tập đoàn HC Sơn Nam (01 hành vi).

- Có 01 hành vi không thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác khoáng sản, vi phạm khoản 5 Điều 6 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản, xảy ra tại Công ty Xi măng Nghi Sơn.

- Có 02 hành vi hoạt động đo đạc và bản đồ không có giấy phép đo đạc theo quy định, vi phạm khoản 3 Điều 6 Luật Đo đạc và bản đồ; khoản 7 Điều 29 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2019/NĐ-CP, xảy ra tại Công ty TNHH Môi trường và Tài nguyên khoáng sản MTK (01 hành vi) và Công ty cổ phần Tư vấn khảo sát đo đạc Hà Bắc (01 hành vi).

III. Tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý, cấp phép

- Bộ NN&MT ban hành một số văn bản pháp luật về khoáng sản, xây dựng chiến lược, quy hoạch khoáng sản và thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 còn chậm; tham mưu ban hành văn bản pháp luật có nội dung chưa đồng bộ, bất cập, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chậm báo cáo Chính phủ tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vi cả nước hàng năm; công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật khoáng sản chưa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước; không phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản hàng năm; cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhưng chưa phê duyệt, chưa tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản ghi không đúng diện tích trả lại địa phương quản lý.

- UBND tỉnh Cao Bằng, UBND tỉnh Lào Cai chưa ban hành giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản trên địa bàn (khoáng sản coban tại tỉnh Cao Bằng, khoáng sản lưu huỳnh tại tỉnh Lào Cai) để làm căn cứ tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- UBND các cấp của tỉnh Lâm Đồng chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm

quản lý nhà nước về khoáng sản chưa khai thác và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về khoáng sản trên địa bàn theo thẩm quyền.

- UBND xã Quỳnh Thắng, tỉnh Nghệ An ban hành quyết định cho thuê đất có thời hạn thuê đất dài hơn thời hạn của giấy phép khai thác khoáng sản.

C. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ

- Chỉ đạo Bộ trưởng: Bộ Công Thương, Bộ NN&MT; Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố: Nghệ An, Đà Nẵng, Lào Cai, Cao Bằng, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Trị, Đắk Lắk, Lâm Đồng căn cứ các vi phạm, tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra tiếp tục rà soát, kiểm tra, thanh tra, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân qua các thời kỳ để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Bộ Công Thương nghiên cứu, rà soát tham mưu sửa đổi quy định pháp luật khoáng sản đồng bộ, phù hợp thực tế: (1) Điểm e khoản 1 Điều 55 Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024; (2) Khoản 6 Điều 70 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ; (3) Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Điều 26, Điều 55 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025.

2. Đối với Bộ Công Thương và Bộ NN&MT

2.1. Bộ Công Thương và Bộ NN&MT:

- Tiếp tục rà soát, kiểm tra, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ để xảy ra vi phạm, tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục kiểm tra để làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến hành vi vi phạm của các tổ chức khai thác than tại tỉnh Quảng Ninh và việc tổ chức, cá nhân của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản, Bộ NN&MT đã lập Biên bản vi phạm hành chính nhưng không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính được nêu tại Kết luận thanh tra, căn cứ kết quả kiểm tra xử lý nghiêm theo đúng quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định.

2.2. Bộ Công Thương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao:

(1) Chỉ đạo Cục Địa chất và Khoáng sản kiểm tra, rà soát việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với 06 giấy phép[4] được nêu tại Kết luận thanh tra để tính đúng, tính đủ theo quy định của pháp luật, tránh thất thu ngân sách nhà nước. Chỉ đạo UBND các tỉnh, thành phố, Cục Địa chất và Khoáng sản rà soát các trường hợp tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các giấy phép đã

[4] Giấy phép số 257/GP-BNNMT ngày 10/7/2025; Giấy phép số 471/GP-BNNMT ngày 03/11/2025; Giấy phép số 40/GP-BTNMT ngày 09/3/2021; Giấy phép số 170/GP-BTNMT ngày 11/5/2021; Giấy phép số 460/GP-BNNMT ngày 28/10/2025; Giấy phép số 2805/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 (được điều chỉnh tại Quyết định số 3657/QĐ-BTNMT ngày 23/12/2022).

được cấp tương tự như các trường hợp nêu trên để đảm bảo xác định đúng, đủ số tiền phải nộp, tránh thất thu ngân sách nhà nước.

(2) Chỉ đạo Cục Địa chất và Khoáng sản phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đấu giá rà soát hồ sơ, xác định chủ thể, tính chất và hậu quả đối với 02 cuộc đấu giá được nêu tại Kết luận thanh tra để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

(3) Chỉ đạo Cục Địa chất và Khoáng sản kiểm tra, rà soát các giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản được cấp có tồn tại, hạn chế, vi phạm về quy hoạch, nguyên tắc cấp phép, không đủ điều kiện về vốn chủ sở hữu, chưa có báo cáo đánh giá tác động môi trường, không phù hợp với quyết định đầu tư, giấy chứng nhận đầu tư của dự án, chi phí thăm dò khoáng sản phải hoàn trả do Nhà nước đã đầu tư, ghi sai diện tích trả lại địa phương quản lý được nêu tại Kết luận thanh tra để tham mưu xử lý theo đúng quy định pháp luật.

(4) Nghiên cứu, rà soát, trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024 theo chỉ đạo tại Văn bản số 1866/VPCP-CN ngày 08/3/2025 của Văn phòng Chính phủ.

(5) Nghiên cứu, rà soát, đề nghị Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2024/TT-BTC ngày 05/02/2024 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản đối với trường hợp điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản.

(6) Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về khoáng sản; kiểm tra, rà soát toàn diện hoạt động khai thác khoáng sản để kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu Bộ Công Thương, Bộ NN&MT thực hiện kịp thời các nội dung kiến nghị nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

3. Đối với Bộ Xây dựng

Rà soát, kiểm tra làm rõ tính chất, mức độ, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra vi phạm nêu tại Kết luận thanh tra để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

4. Đối với UBND các tỉnh, thành phố

4.1. UBND các tỉnh, thành phố: Nghệ An, Đà Nẵng, Lào Cai, Cao Bằng, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Trị, Đắk Lắk, Lâm Đồng rà soát, thanh tra, kiểm tra, làm rõ tính chất, mức độ, nguyên nhân, hậu quả và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan để xảy ra vi phạm, tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

4.2. Đối với UBND tỉnh Nghệ An:

- Chỉ đạo rà soát, thanh tra, kiểm tra, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có vi phạm pháp luật về khoáng sản, đất đai, đo đạc và bản đồ, kê khai thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường và

xử lý vi phạm hành chính được nêu tại Kết luận thanh tra để xử lý theo đúng quy định của pháp luật; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định. Thực hiện các biện pháp theo thẩm quyền để chấm dứt ngay hành vi vi phạm của các tổ chức, đồng thời khắc phục hậu quả, hoàn thiện hồ sơ pháp lý, kỹ thuật mỏ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

- Chỉ đạo cơ quan thuế rà soát, truy thu đầy đủ thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường còn thiếu và tiền chậm nộp đối với Công ty cổ phần Tập đoàn HC Sơn Nam và Công ty Khai thác đá vôi Yabashi Việt Nam được nêu tại Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo Chủ tịch UBND xã Quỳnh Thắng điều chỉnh Quyết định số 432/QĐ-UBND ngày 27/9/2025 về thời hạn cho thuê đất theo đúng quy định của pháp luật được nêu tại Kết luận thanh tra.

- Chỉ đạo cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước khoáng sản; kiểm tra, rà soát toàn diện hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm hành vi vi phạm; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Yêu cầu UBND tỉnh Nghệ An thực hiện kịp thời các nội dung kiến nghị nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

4.3. Đối với UBND tỉnh Lâm Đồng:

Chỉ đạo rà soát, thanh tra, kiểm tra, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có hành vi khai thác khoáng sản chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép tại Mỏ khoáng sản đá gabro Núi Đen 1, xã Suối Kiết và xã Tân Lập được nêu tại Kết luận thanh tra để xử lý theo đúng quy định; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

4.4. Đối với UBND tỉnh Phú Thọ:

Chỉ đạo rà soát, thanh tra, kiểm tra, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm đối với Công ty cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao đã có hành vi thu hồi đá thải trong quá trình khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng theo Giấy phép số 907/GP-BTNMT ngày 14/6/2007 được nêu tại Kết luận thanh tra để xử lý theo đúng quy định pháp luật; trường hợp phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

4.5. Đối với UBND tỉnh Cao Bằng:

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP để tạm tính tiền cấp quyền đối với khoáng sản coban theo Giấy phép số 40/GP-BTNMT ngày 09/3/2021 để Công ty cổ phần Khoáng sản Tấn Phát nộp; nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản coban áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để Công ty nộp theo quy định, tránh thất thu ngân sách nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

4.6. Đối với UBND tỉnh Lào Cai:

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản lưu huỳnh áp dụng trên địa bàn tỉnh Lào Cai và phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản để Tổng Công ty khoáng sản TKV - CTCP nộp theo quy định, tránh thất thu ngân sách nhà nước; báo cáo kết quả thực hiện đến Thanh tra Chính phủ.

Trong quá trình thực hiện kết luận thanh tra, trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự, gây thiệt hại tiền, tài sản cho Nhà nước thì chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo quy định pháp luật.

5. Đối với tổ chức khai thác khoáng sản tại tỉnh Nghệ An

- Chấm dứt ngay các hành vi vi phạm pháp luật, khẩn trương khắc phục các tồn tại, vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra và quyết định xử lý vi phạm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các hành vi vi phạm quy định về đất đai, khoáng sản, đo đạc bản đồ, thuế theo quy định.

- Thực hiện khai thác khoáng sản đúng giấy phép được cấp, tuân thủ pháp luật khoáng sản, đất đai, đo đạc bản đồ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Cường;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, Cục VIII, Hồ sơ ĐTTr.2

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA



Nguyễn Văn Cường